

Bản án số: **230/2023/HSST**

Ngày 09-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Tùng Mậu.

2. Ông H Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2023, đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung H**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02/3/2003; tại Đ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Trung S, sinh năm: 1961; Con bà Trần Thị H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Gia đình bị cáo có 04 chị em. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, cho đến nay – *Có mặt tại phiên tòa*

2. Họ và tên: **Mai Gia H**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16/01/2003; tại Tỉnh K.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn Lạc An, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Mai Thanh T, sinh năm: 1974; Con bà Dương Thị Kim T, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn Lạc An, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Gia đình bị cáo có 02 chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, cho đến nay – *Có mặt tại phiên tòa*

3. Họ và tên: **Phan Thành D**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 05/7/2003; tại Tỉnh K.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn Quang Đ, xã Ninh Đ, thị xã N, Tỉnh K.

Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Phan Đình P, sinh năm: 1976; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Quang Đ, xã Ninh Đ, thị xã N, Tỉnh K.

Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, cho đến nay - *Có mặt tại phiên tòa.*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phan Đình Long, sinh năm 1976 – *Có mặt.*

Trú tại: Thôn Quang Đ, xã Ninh Đ, thị xã N, Tỉnh K.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H:** Luật sư Nguyễn Thị Minh, Thành viên công ty luật TNHH MTV Trọng Đức - *Có mặt*

Địa chỉ: 20 Trương Quang Tuân, Tp. B, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2023, Nguyễn Trung H nhờ Phan Thành D tìm người bán ma túy Cần sa để mua và H nói rõ cho D biết việc H mua ma túy Cần sa để bán, thì D đồng ý. D liên hệ với Mai Gia H hỏi mua ma túy Cần sa, D nói cho H biết D mua ma túy Cần sa giúp H để bán thì H đồng ý. Đồng thời, D cho số điện thoại để H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, gắn sim số 0963572916 và H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, gắn sim số 0706094788, thông qua ứng dụng zalo kết bạn nói chuyện trực tiếp việc mua ma túy Cần sa với nhau. H nhờ H mua 100gam ma túy Cần sa, H đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, gọi điện đến số điện thoại 0566263752 của người nam giới có tên thường gọi là Huy (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi giá và báo lại cho H biết giá tiền là 2.500.000 đồng thì H đồng ý mua. H sử dụng tài khoản ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số 5206205188341 mang tên Nguyễn Trung H, chuyển số tiền 3.000.000 đồng, đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1018176430 mang tên Mai Gia H, trong đó 2.500.000 đồng tiền mua ma túy Cần sa, 500.000 đồng, là tiền xe H đi để giao ma túy Cần sa cho H. Đến trưa ngày 21/3/2023, H đến 01 tiệm internet (chưa xác định được thông tin) trên đường Củ chi, thành phố Nha Trang, Tỉnh K, gặp và đưa cho Huy số tiền 2.400.000 đồng để mua ma túy Cần sa, H nói Huy bớt 100.000 đồng thì

Huy đồng ý. Huy đưa cho H 01 gói nylon chứa chất thảo mộc khô màu xanh, H xác định là ma túy Cần sa nên chụp ảnh gửi cho Hxem, rồi cất giấu trong túi xách. Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, H đón xe ô tô khách của nhà xe Hương Khuê đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi đến nơi H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số imel 353052090097316, gắn sim số 0706094788, liên hệ đến điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0769525499, của D để giao ma túy Cần sa. Sau đó, D đã một mình điều khiển xe mô tô biển số 79H1-04325 đi đến gặp H nhận 01 gói ma túy Cần sa. Nhận được ma túy Cần sa, D cất giấu trong áo khoác mặc trên người rồi đi về đến khu vực trước số nhà 80 Lê Thị Hồng G, phường Tân Lợi, thành phố B, tỉnh Đ, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và được niêm phong theo đúng quy định.

Tại Kết luận giám định số:378/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Hoa thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 98,7868gam, loại Cần sa.

Tại Bản cáo trạng số 225/CT-VKS-HS, ngày 12/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Tp. B, tỉnh Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H, Mai Gia H và Phan Thành D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. B đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trung H, Mai Gia H và Phan Thành D như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo; Nguyễn Trung H, Mai Gia H và Phan Thành D phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Mai Gia H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Phan Thành D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Thị Minh trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H:

Trước hết về tội danh: Tôi đồng ý với tội danh Mua bán trái phép chất ma túy mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

Về nội dung vụ án: Bị Hphạm tội tại thời điểm bị cáo bị bệnh, bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức; bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án; tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Vì các lý do trên tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo Hphạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề để bị cáo sớm có cơ hội được tiếp tục lao động, học tập và

trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Tp. B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung H, Mai Gia H và Phan Thành D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trung H, Mai Gia H và Phan Thành D là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 20/3/2023, Nguyễn Trung H có nhờ Phan Thành D tìm người bán ma túy Cần sa để mua, mục đích sau đó để H bán kiếm lời thì D đồng ý. D liên hệ với Mai Gia H (là bạn học) nói cho H biết D mua ma túy Cần sa giúp H để bán thì H đồng ý. Đến khoảng 15 giờ ngày 21/3/2023, H đón xe ô tô khách mang theo 98,7868 gam ma túy loại Cần sa, đi từ thành phố N, Tỉnh K đến thành phố B, tỉnh Đ, giao cho D để D giao lại cho Hiếu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi D mang theo số ma túy trên đi đến trước số nhà 80 Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, thành phố B thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Trung H, Mai Gia H và Phan Thành D đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*** *Tại Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:***

1. “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức, nên phải biết được rằng; các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên vai trò, tính chất và mức độ tham gia của các bị cáo là có khác nhau. Vì vậy cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho từng bị cáo sao cho phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Trung H, bị cáo là người trực tiếp nhờ bị cáo D tìm kiếm nguồn ma túy, sau đó nhờ mua để bán nhằm mục đích kiếm lời, cho nên mức án của bị cáo H phải cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Mai Gia H và bị cáo Phan Thành D, vai trò của 02 bị cáo là như nhau nên mức án đối với 02 bị cáo bằng nhau, nhưng thấp hơn bị cáo H là phù hợp,

[3] *Xét về nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Nguyễn Trung H bị hạn chế về khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 (cho cả 03 bị cáo) và điểm q, khoản 1 (cho bị cáo Hiếu) Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Từ những căn cứ và nhận định nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này; Đối với nguồn gốc ma túy trong vụ án, bị cáo Mai Gia H khai nhận đã mua của người nam giới tên Huy, tại một quán Internet trên đường Củ Chi, thành phố N, Tỉnh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Đồng thời có Công văn gửi nhà mạng viễn thông xác minh thông tin liên quan đến số điện thoại 0566263752 và Công văn trao đổi thông tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Tỉnh K, nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời nên tách hành vi của người bán ma túy trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Phan Đình P, là bố đẻ của bị cáo Phan Thành D, cho Vũ mượn chiếc xe mô tô 79H1-04325 làm phương tiện đi lại. Việc D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông Phong không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 89,2210 gam chất ma túy, loại Cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một hộp giấy có số 378/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0769525499, của Phan Thành D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, gắn sim số 0706094788, của Mai Gia H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, gắn sim số 0963572916, của Nguyễn Trung H. Đây là tài sản của các bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 mô tô, biển số 79H1-04325, là tài sản hợp pháp của ông Phan Đình P (bố đẻ của Phan Thành D). Việc Phan Thành D sử dụng chiếc xe này vào mục

đích phạm tội ông P không biết. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe nói trên cho ông P là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 47H1-77844, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Trung H. H không sử dụng vào mục đích phạm tội. Vì vậy cần trả lại cho H là phù hợp. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 600.000 đồng mà Mai Gia H có được từ việc mua ma túy. Đây là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trung H, Mai Gia H và Phan Thành D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

*** Tuyên bố:**

Các bị cáo: Nguyễn Trung H, Mai Gia H và Phan Thành D phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H: **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Mai Gia H: **03** (ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Phan Thành D: **03** (ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2023.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 89,2210 gam chất ma túy, loại Cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một hộp giấy có số 378/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0769525499, của Phan Thành D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, gắn sim số 0706094788, của Mai Gia H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, gắn sim số 0963572916, của Nguyễn Trung H.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra đã 01 mô tô, biển kiểm soát 79H1-04325, cho ông Phan Đình P là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho Nguyễn Trung H xe mô tô biển số 47H1-77844. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng mà Mai Gia H có được từ việc mua ma túy.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân Tp. B; Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2023, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trung H, Mai Gia H và Phan Thành D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKS Tp. B;
- CA Tp. B;
- CCT.H.A dân sự; T.H.A hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN QUANG CẢNH

